

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhâm;

Ông Vì Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Y – Thẩm tra viên, kiêm Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24/6/2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Mùi S**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn N S, xã S P, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Hoàng Văn C**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn N S, xã H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hoàng Mùi S trình bày: Vợ chồng chị quen biết, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được cưới hỏi theo phong tục từ năm 2011. Ngày 02/02/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã S P, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị làm ăn, sinh sống tại thôn N S, xã S P. Vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C uống rượu say, đánh vợ, con. Từ ngày 02/02/2020 chị và anh C đã sống ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C, chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 26/12/2011 và cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 31/10/2015. Khi ly hôn, chị nhận nuôi cháu Y, để anh C nuôi cháu H, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và anh C có tài sản chung là nhà, xe mô tô, cây mỗ trồng trên đất của bố mẹ chồng nhưng chị chưa đề nghị chia.

Vay nợ chung: Hai vợ chồng chị không có.

Tại biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn C trình bày về quan hệ hôn nhân từ quen biết, đi đến cưới hỏi và kết hôn, chung sống và con chung như chị Hoàng Mùi S trình bày. Về mâu thuẫn anh C trình bày vợ chồng anh chỉ có mâu thuẫn nhỏ. Cách đây khoảng 02 tháng (Lời khai ngày 08/7/2020) vợ anh tự bỏ về nhà mẹ đẻ, anh gọi điện thoại bảo vợ về nhưng vợ anh không về. Chị S xin ly hôn anh không nhất trí.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh và chị S không có.

Kết quả xác minh:

Trưởng thôn N S – Ông Chúc Văn Lai cho biết: Chị Hoàng Mùi S và anh Hoàng Văn C đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn. Về chung sống với nhau anh chị hạnh phúc nhiều năm. Cách đây khoảng 01 năm phát mâu thuẫn, nguyên nhân ông không rõ vì sao nhưng ông thấy anh C đánh chị S, đốt xe máy. Cách đây khoảng 02 tháng (Xác minh ngày 08/7/2020) chị S đã đưa con nhỏ về quê ngoại sinh sống. Anh C, chị S có 02 con chung là cháu Hoàng Văn H, sinh năm 2011, đang học lớp 3 và cháu Hoàng Thị Y, sinh năm 2015, đang ở cùng chị S. Về tài sản chung, vay nợ chung anh C, chị S có như thế nào ông không rõ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/7/2020 và ngày 13/7/2020 không có lý do; Vắng mặt phiên tòa ngày 12/8/2020 và phiên tòa ngày 28/8/2020 không có lý do. Như vậy bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Hoàng Mùi S ly hôn anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Mùi S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 31/10/2015; Giao cho anh Hoàng Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 26/12/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, được quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Vay nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Chị Hoàng Mùi S phải được miễn phí ly hôn sơ thẩm. Chị S, anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Mùi S nộp các tài liệu:

Trích lục kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của các con; Giấy xác nhận nhân sự.

Tòa án xác minh với Trưởng thôn Na Sảm, xã S P.

Chị Hoàng Mùi S và anh Hoàng Văn C không thống nhất với nhau về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Anh Hoàng Văn C cư trú tại thôn N S, xã S P, huyện Na Hang. Chị Hoàng Mùi S có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Tòa án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng anh C không đến nên không hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 1 anh C vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 2 anh C vắng mặt, chị S có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Hoàng Mùi S và anh Hoàng Văn C trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị S, anh C phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân do anh C chửi, đánh chị S. Anh C cho rằng không có mâu thuẫn nhưng không có biện pháp để chị S về ở cùng mình trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử. Anh C, chị S sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh C đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Hoàng Mùi S ly hôn anh Hoàng Văn C.

[4] Con chung: Chị Hoàng Mùi S và anh Hoàng Văn C có 02 con chung là cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 26/12/2011 và cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 31/10/2015. Cháu Hoàng Văn H có ý kiến muốn ở với bố. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình Giao cho anh Hoàng Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Văn H; Giao cho chị Hoàng Mùi S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Y. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Về tài sản chung: Chị Hoàng Mùi S không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh anh Hoàng Văn C trình bày không có. Do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Hoàng Mùi S, anh Hoàng Văn C không có.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Mùi S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giao nuôi con chung của chị Hoàng Mùi S.

Tuyên xử:

1. Cho chị Hoàng Mùi S ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung:

Giao cho chị Hoàng Mùi S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 31/10/2015. Giao cho Anh Hoàng Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 26/12/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Mùi S được miễn án phí.

4. Chị Hoàng Mùi S, anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- UBND xã S P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nhâm Vi Hoài Nam

Phan Anh Thành

